

Đà tăng kéo dài sang trung hạn

Tin doanh nghiệp

HDB: Trong khoảng thời gian từ ngày 3/4/2020 đến ngày 29/4/2020, theo cả 2 phương thức khớp lệnh và thỏa thuận, tập đoàn Sovico đã thực hiện mua 5.5 triệu cổ phiếu HDB. Đáng chú ý, Sovico tiếp tục đăng ký mua vào 4.6 triệu cổ phiếu với mục đích đầu tư. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ 11/5/2020 đến 9/6/2020. (HOSE)

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 1.9%, đóng cửa tại 740 điểm với chỉ 4 mã không tăng. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, HPG (+6.3%), VPB (+2.6%), VNM (+1.9%), VIC (+1.1%) và TCB (+0.9%) đều đóng góp đáng kể cho đà tăng của chỉ số. Về giao dịch khối ngoại, áp lực bán vẫn chi phối với giá trị bán ròng ở mức 5.3 tỷ đồng. Cụ thể, áp lực bán tập trung chủ yếu trên VIC, VRE, BVH, VCB và HDB trong khi HPG, VNM, VPB, PLX và BID thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Đi theo xu hướng tăng

VN30F2005 tiếp tục xu hướng tăng khi breakout của mẫu hình tam giác được xác nhận tại vùng 710 điểm. Cụ thể, Bollinger bands đã mở rộng, MA5 di chuyển song song hướng lên cùng với band trên, tín hiệu cho sự đột biến của đà tăng. Đáng chú ý, MA20 cắt lên trên MA50, xu hướng tăng trung hạn được xác nhận. Ngoài ra, trên đồ thị ngày, hợp đồng này đóng cửa trên MA5 với tín hiệu cắt lên từ Stochastic, xu hướng tăng được tiếp tục. Đáng chú ý, mẫu hình tam giác có giá mục tiêu tại vùng 770-780 điểm. Tuy nhiên, hợp đồng này đã di chuyển khá xa các đường MA chủ đạo, giai đoạn điều chỉnh trong phiên có thể xuất hiện. Trong trường hợp này, traders nên chờ hợp đồng này kiểm định MA20 (đồ thị giờ) để có điểm mua tốt nhất.

Chiến lược đầu tư:

Vị thế mua tại vùng 710 điểm nên được tiếp tục nắm giữ với mục tiêu tại 770-780 điểm và dừng lỗ tại ngưỡng 700 điểm. Với vị thế mua mới, traders nên chờ giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn để có điểm mua tốt nhất.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	740.0	1.9				
VN30F2005	742.0	3.3	212,402	30,071	726	21/05/20
VN30F2006	731.5	3.8	1,701	2,184	656	18/06/20
VN30F2009	720.3	3.3	310	426	658	17/09/20
VN30F2012	728.0	4.5	133	186	661	17/12/20

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

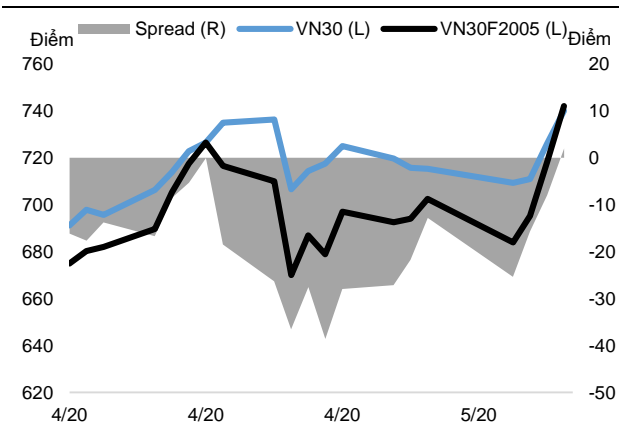
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30



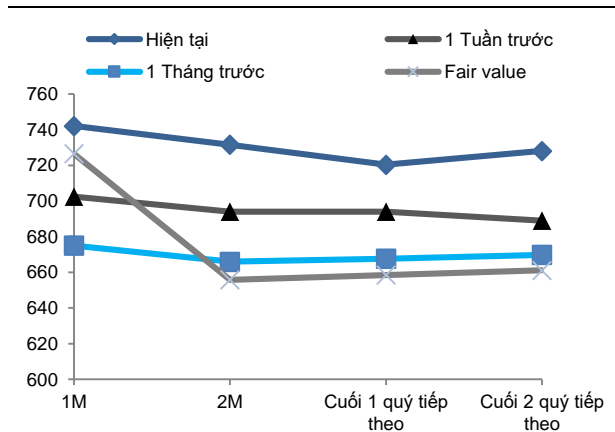
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



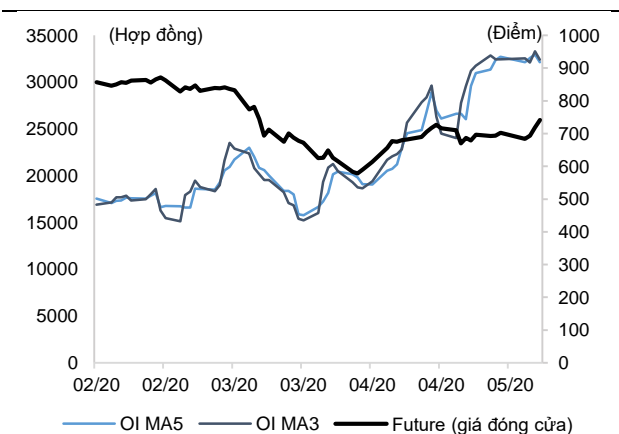
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



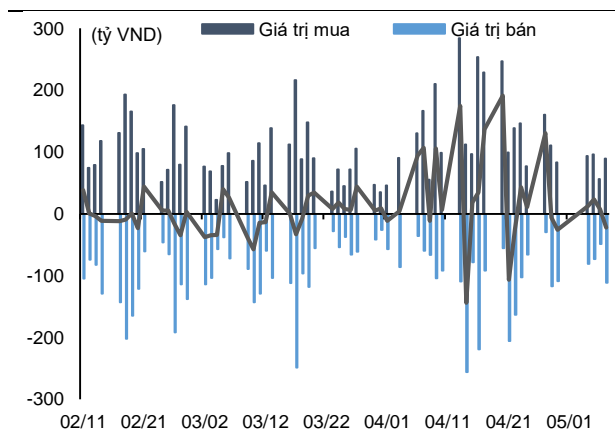
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hoá	Tỷ trọng	Giá hiện tại	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH nước ngoài	Cao 52 tuần	Thấp 52 tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	151,027	1.1	37,550	4.3	17.5	2.0	1,165	18	55,800	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	34,852	0.6	46,950	1.0	40.2	1.8	478	29	88,600	32,300
CTD	CTCP Xây dựng Coteccons	Công nghiệp	5,112	0.4	67,000	2.8	8.3	0.6	241	46	120,100	44,000
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	75,957	2.7	20,400	1.0	8.1	1.0	7,088	30	28,450	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	18,564	2.8	15,100	0.7	19.5	1.1	321	30	19,100	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	36,469	5.2	53,500	1.1	11.1	2.5	1,925	49	61,300	40,100
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	131,488	1.2	68,700	0.1	11.8	2.6	645	3	113,500	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	20,574	2.6	21,300	-0.5	5.8	1.1	1,721	21	30,100	16,100
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	65,161	6.9	23,600	6.3	8.5	1.3	7,896	37	26,400	15,250
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	39,306	4.2	16,300	2.2	4.8	0.9	6,838	23	23,900	13,150
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	68,734	4.9	58,800	1.4	14.8	1.6	1,951	36	91,600	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	37,403	4.3	82,600	1.7	9.4	2.8	1,321	49	129,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	51,483	3.2	53,100	0.2	14.8	2.3	654	6	65,100	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	50,074	0.8	42,050	0.2	48.4	2.7	779	13	67,500	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	12,948	1.8	57,500	1.8	11.0	2.6	765	49	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	23,887	0.8	10,200	2.5	9.9	0.9	4,296	12	16,400	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	9,488	0.8	30,600	0.7	6.1	0.9	669	49	40,150	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	2,026	0.2	3,570	-1.1	13.2	0.3	10,947	2	34,800	3,040
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	108,377	2.1	169,000	7.0	25.2	6.3	86	63	291,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	8,361	0.7	14,250	0.0	101.3	1.2	2,271	6	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	7,932	0.8	13,200	1.9	10.8	0.9	3,078	51	22,672	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	16,846	3.0	9,340	2.2	7.0	0.6	11,033	10	12,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	61,952	7.1	17,700	0.9	5.9	1.0	2,553	22	25,500	14,000
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	258,509	5.0	69,700	3.1	14.4	3.0	1,259	24	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	222,371	4.7	67,600	0.9	8.6	3.5	1,004	15	102,300	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	324,713	8.2	96,000	1.1	45.8	4.0	868	14	126,500	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	60,346	5.3	115,200	2.8	14.6	3.9	347	19	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	180,058	10.3	103,400	1.9	19.0	6.0	1,479	58	137,600	83,700
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	52,168	6.5	21,400	2.6	5.7	1.2	4,366	23	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	56,353	1.9	24,800	-0.8	20.2	2.1	2,539	31	37,950	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.